

Ngày 31/12/2025	10,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	1.0%	-1.1%

	2025	
ROE	9.9%	+/- YoY ▼ 5.9%

	Q4/25		
DT thuần	606	QoQ ▲ 23.0 ▲ 3.9%	YoY ▼ 208 ▼ 25.6%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	2,653	YoY ▲ 41.0 ▲ 1.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	69.4	QoQ ▲ 25.8 ▲ 59.2%	YoY ▼ 36.6 ▼ 34.5%
	tỷ VNĐ		

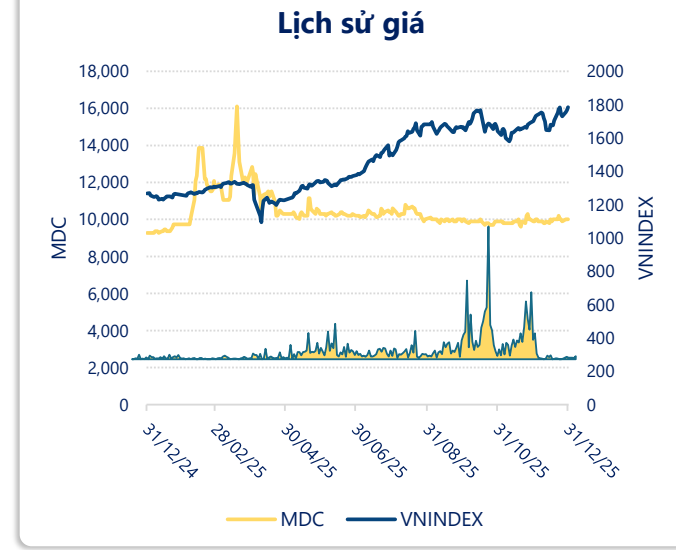
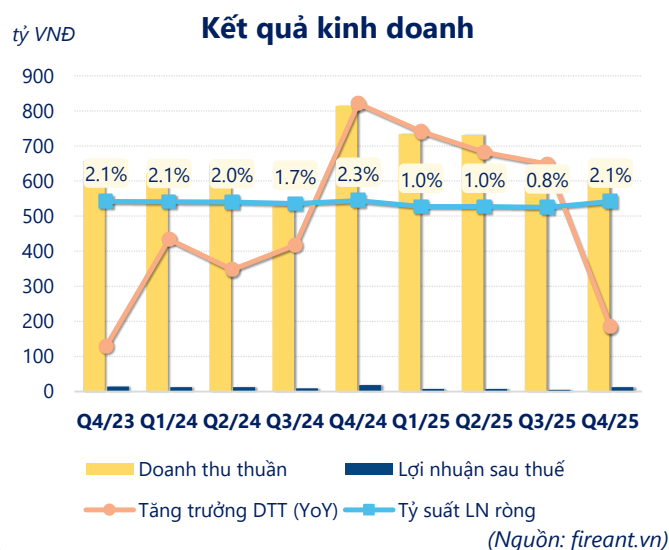
	2025	
LN gộp	242	YoY ▼ 31.0 ▼ 11.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	14.2	QoQ ▲ 8.18 ▲ 136%	YoY ▼ 12.5 ▼ 46.8%
	tỷ VNĐ		

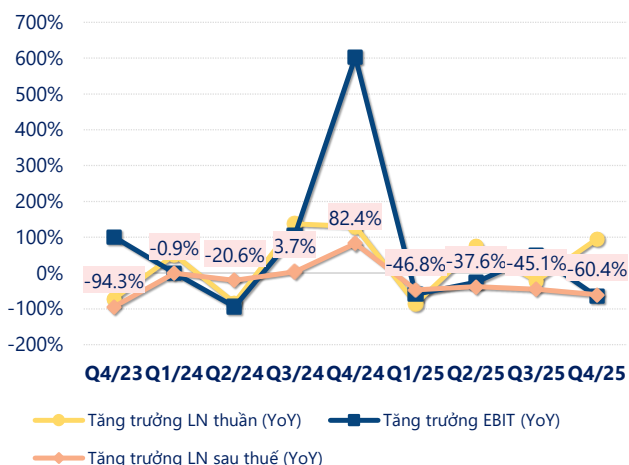
	2025	
LN thuần	38.5	YoY ▼ 30.7 ▼ 44.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	12.9	QoQ ▲ 8.03 ▲ 164%	YoY ▼ 6.00 ▼ 31.9%
	tỷ VNĐ		

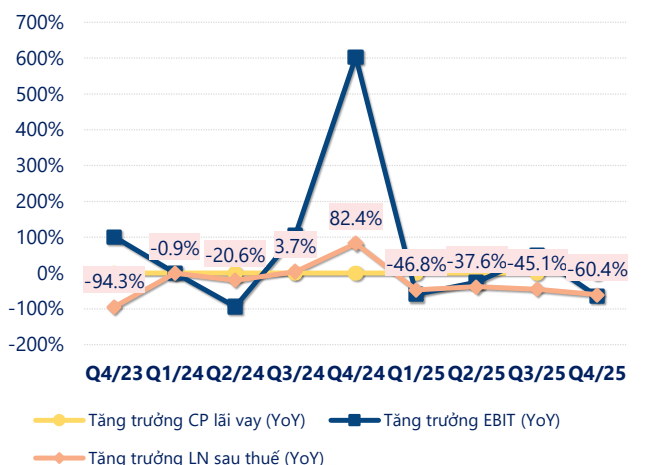
	2025	
LN sau thuế	32.4	YoY ▼ 20.9 ▼ 39.3%
	tỷ VNĐ	



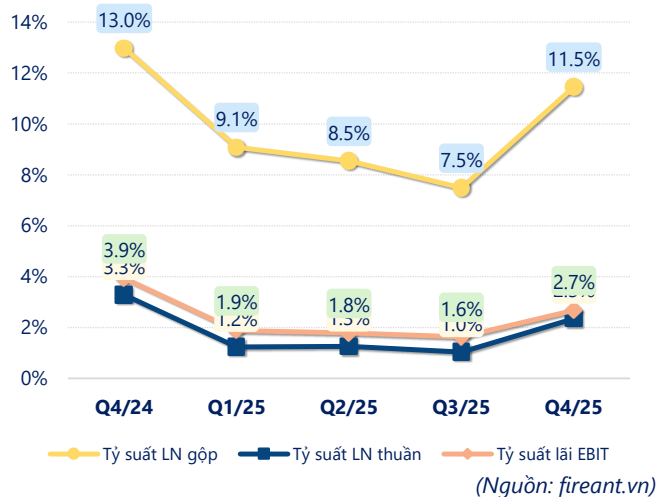
Tăng trưởng lợi nhuận



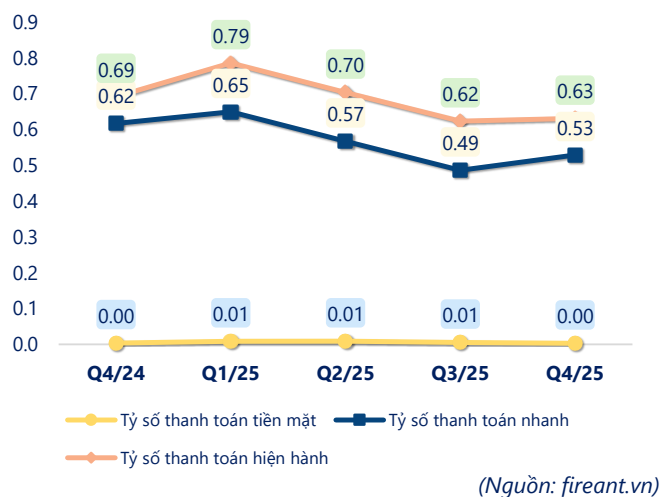
Tăng trưởng chi phí



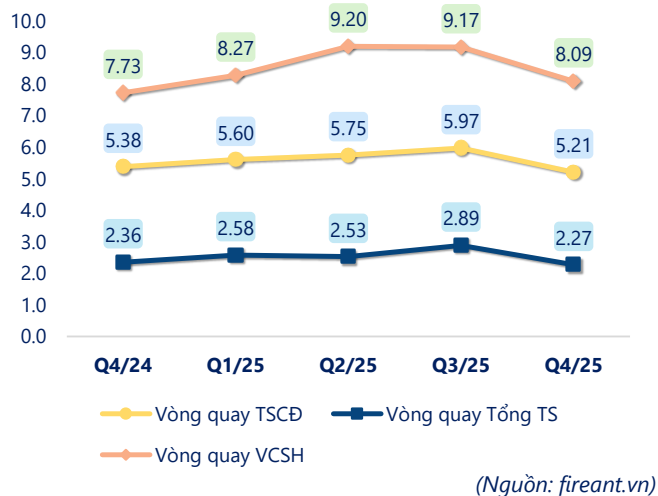
Tỷ suất lợi nhuận



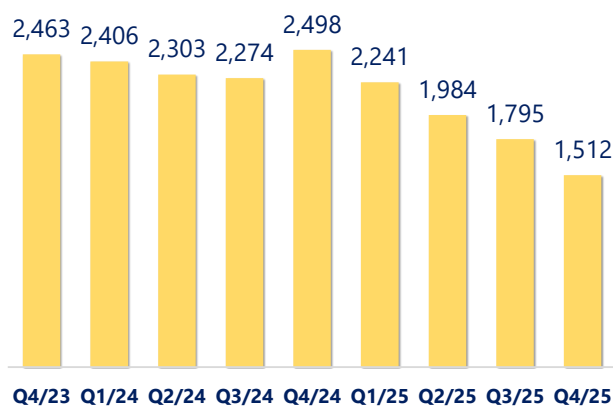
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	606	814	-25.6%	2,653	2,612	1.6%
Giá vốn hàng bán	536	709	-24.3%	2,411	2,339	3.1%
Lợi nhuận gộp	69.4	106	-34.5%	242	273	-11.3%
Doanh thu HĐTC	0.29	0.40	-27.6%	0.62	0.85	-27.2%
Chi phí TC	4.22	4.62	-8.6%	15.9	18.1	-11.9%
Chi phí lãi vay	0	4.62	-100%	11.7	18.1	-35.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.94	3.88	27.2%	18.1	13.4	34.9%
Chi phí QLDN	46.3	70.9	-34.6%	170	173	-1.7%
LN thuần từ HĐKD	14.2	26.7	-46.8%	38.5	69.2	-44.4%
Lợi nhuận khác	1.98	0.65	205%	2.33	1.49	55.9%
LN trước thuế	16.2	27.4	-40.9%	40.8	70.7	-42.3%
Lợi nhuận sau thuế	12.9	18.9	-31.9%	32.4	53.3	-39.3%
LNST của CĐ cty mẹ	12.9	18.9	-31.9%	32.4	53.3	-39.3%

(Nguồn: fireant.vn)

